

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 12 năm 2020

Về việc: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Xuân Minh

Ông: Trịnh Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khanh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Văn Thúy A**, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Huỳnh Chí T**, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2020, nguyên đơn là chị Văn Thúy A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn Thiện chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng ly thân nay rất lâu. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Chí T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 người

con chung tên Văn Thành N, sinh năm 2014 chị A nuôi dạy, nay chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Huỳnh Chí T trình bày tại đơn xin vắng mặt ngày 04/11/2020: Anh đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, về ngày tháng năm kết hôn không đăng ký theo quy định của pháp luật, mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, con anh đồng ý giao cho vợ nuôi, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết, nay anh đồng ý ly hôn với chị Văn Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Văn Thúy A và anh Huỳnh Chí T có nơi trú tại khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Văn Thúy A khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Huỳnh Chí T, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị A là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị A là nguyên đơn, anh T là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Văn Thúy A và anh Huỳnh Chí T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Văn Thúy A và anh Huỳnh Chí T kết hôn năm 2013, hôn nhân tự nguyện không có đăng ký kết hôn, có sự xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh T do anh T và chị A chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị A và anh T là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị A và anh T thống nhất chấm dứt quan hệ hôn nhân Tòa án không công nhận anh T và chị A là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Văn Thành N, sinh năm 2014, nay chị A yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng, anh T đồng ý giao cháu Văn Thành N, sinh năm 2014 cho chị A nuôi dạy đến tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh T xác định không có. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Văn Thúy A và anh Huỳnh Chí T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Văn Thành N, sinh năm 2014 cho chị Văn Thúy A nuôi dạy đến tuổi trưởng thành. Anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. anh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 16/10/2020 theo biên lai số 0004154 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc, huyện TVT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thanh Thủy